

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BSR-VP HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

V/v Công bố Nghị quyết về việc Phê
duyet Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh
doanh năm 2024 tạm thời

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn
- Mã chứng khoán: BSR
- Địa chỉ trụ sở chính: số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 0255 3825825 Fax: 0255 3825826
- Người thực hiện công bố thông tin: ông Hạng Anh Minh - Người được ủy quyền công bố thông tin theo Giấy ủy quyền số 4604/UQ-BSR ngày 31/07/2023. Chức vụ: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Loại thông tin công bố: 24 giờ Bất thường Định kỳ Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: Ngày 08/01/2024, Hội đồng quản trị BSR thông qua Nghị quyết số 43/NQ-BSR về việc Phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn..

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của BSR vào ngày 08/01/2024 tại đường dẫn www.bsr.com.vn, chuyên mục Nhà đầu tư.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên (Công bố điện tử);
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Ban: KTKH, KD, TCKT, PCRR, KSNB;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

Hạng Anh Minh

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 43/NQ-BSR ngày 08/01/2024

Số: 43 /NQ-BSR

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn ban hành theo Quyết định số 2710/QĐ-BSR ngày 17/4/2023;

Căn cứ Công văn số 7186/BSR-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị về việc Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn (BSR);

Căn cứ Công văn số 710-CV/ĐU ngày 04/01/2024 của Đảng ủy Công ty Lộc - Hóa dầu Bình Sơn về việc chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời của BSR;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 7142/TTr-BSR ngày 18/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn với nội dung như các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trên cơ sở Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng và đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 chính thức.

Điều 3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các Ban chức năng, Người đại diện của BSR tại các doanh nghiệp khác và đơn vị có liên quan tổ chức triển



khai thực hiện các công việc tiếp theo, theo đúng các nội dung được phê duyệt tại **Điều 1**, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc Nhà máy, Người phụ trách quản trị Công ty, Chánh văn phòng, Trưởng các Ban chức năng trực thuộc Công ty và Người đại diện của BSR tại các doanh nghiệp khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCH Đảng bộ BSR (đề b/c);
- TV HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Ban GĐNM;
- Các Ban chức năng;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội



PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TẠM THỜI CỦA CÔNG CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .43../NQ-BSR ngày.08/.01/2024 của

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn)

I. Nhiệm vụ

1. Tập trung vận hành Nhà máy lọc dầu (NMLD) Dung Quất an toàn, ổn định, liên tục ở công suất tối ưu, cơ cấu sản phẩm tối ưu phù hợp với nhu cầu và tình hình thị trường, tối đa hoá hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD) của BSR. Đồng thời nghiêm túc thực hiện tốt công tác an toàn – sức khỏe - môi trường, phòng chống cháy nổ tại Nhà máy.
2. Tập trung nguồn lực để thực hiện công tác Bảo dưỡng tổng thể lần 5 (TA5) đảm bảo an toàn, chất lượng, tối ưu chi phí và tiến độ so với kế hoạch được duyệt. Đồng thời, phát huy tối đa việc tự chủ, nguồn nhân sự của BSR/các đơn vị trong ngành/trong nước cho quá trình thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa để tiết giảm chi phí và hiệu quả công tác bảo dưỡng.
3. Chủ động, linh hoạt trong công tác mua dầu thô, đảm bảo nguồn dầu thô cung cấp cho vận hành Nhà máy.
4. Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá thông tin dự báo giá dầu thô và sản phẩm, chi phí vận chuyên/bảo hiểm, thông tin cung - cầu của thị trường trong nước và ngoài nước, rủi ro địa chính trị tại khu vực và quốc tế, v.v... để xây dựng và cập nhật các kịch bản, giải pháp điều hành SXKD phù hợp, linh hoạt và kịp thời nhằm tận dụng tối đa cơ hội và giảm thiểu rủi ro đến hoạt động SXKD của BSR.
5. Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và chế biến thử nghiệm các loại nguyên liệu (dầu thô và/hoặc các cấu tử trung gian) mới để không ngừng mở rộng giới dầu thô/ cấu tử trung gian cho Nhà máy, nâng cao sản lượng và hiệu quả SXKD.
6. Nghiên cứu, xem xét cơ hội hợp tác với các đối tác có năng lực để có các giải pháp phù hợp nhằm làm tốt và phát triển thị trường sản phẩm hóa dầu.
7. Thường xuyên nghiên cứu và tối ưu hóa: (i) cơ cấu sản phẩm phù hợp với đặc tính của các hỗn hợp dầu thô chế biến, nhu cầu thị trường và công suất vận hành của các phân xưởng; (ii) tiêu thụ HPXT, vật tư tiêu hao, vật tư phụ tùng thay thế (spare parts),v.v...(gắn liền với công tác kiểm soát và cập nhật bộ định mức); (iii) năng lượng, tổn thất và mất mát, v.v... để góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.
8. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh triển khai Dự án NCMR NMLD Dung Quất (Dự án điều chỉnh) đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư Dự án và tuân thủ các quy định hiện hành.



9. Hoàn thiện hồ sơ, phối hợp chặt chẽ với PVN để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt công tác quyết toán cổ phần hóa BSR trong năm 2024.
10. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm thúc đẩy các định hướng của BSR theo chiến lược phát triển Công ty; quản trị rủi ro, mô hình sản xuất//nhà máy thông minh và đảm bảo hiệu quả các nghiệp vụ cốt lõi của doanh nghiệp, cải tiến, biến đổi hoạt động của doanh nghiệp bằng cách tạo ra các quy trình kinh doanh mới, trải nghiệm khách hàng, văn hóa số và văn hóa Công ty. Đồng thời tích hợp với công tác chuyển đổi số, hệ thống ERP với Tập đoàn đảm bảo triển khai hệ thống ERP thông suốt, hiệu quả.
11. Thực hiện công tác An sinh xã hội (ASXH), Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp theo đúng các Chỉ thị, Quy định của Tập đoàn, trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.
12. Phấn đấu đăng ký niêm yết cổ phiếu BSR tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi đủ điều kiện.
13. Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện Hệ thống quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp các quy định hiện hành và yêu cầu công tác sản xuất kinh doanh.
14. Triển khai các công việc, thủ tục liên quan theo quy định để tăng vốn điều lệ Công ty.
15. Tiếp tục làm việc với Tập đoàn để báo cáo, làm rõ các nội dung (nếu có) nhằm sớm đạt được sự chấp thuận phê duyệt của Tập đoàn về Chiến lược phát triển BSR đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, làm cơ sở triển khai thực hiện.
16. Thực hiện các công việc khác được Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông giao.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

1. Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
I	Sản lượng sản xuất		5.727.735
1	Polypropylene	Tấn	134.485
2	LPG	Tấn	382.703
3	Xăng E5 RON 92	Tấn	37.388
4	Xăng RON 91/92	Tấn	588.013
5	Xăng RON 95	Tấn	1.731.823
6	Jet A1	Tấn	417.652
7	Diesel Oil	Tấn	2.281.113
8	Fuel Oil/ Marine Fuel Oil	Tấn	151.557
9	Lưu huỳnh	Tấn	3.000



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
II	Sản lượng tiêu thụ		5.660.644
1	Polypropylene	Tấn	134.485
2	LPG	Tấn	382.703
3	Xăng E5 RON 92	Tấn	37.388
4	Xăng RON 91/92	Tấn	588.013
5	Xăng RON 95	Tấn	1.731.823
6	Jet A1	Tấn	417.652
7	Diesel Oil	Tấn	2.281.113
8	Fuel Oil/ Marine Fuel Oil	Tấn	84.466
9	Lưu huỳnh	Tấn	3.000

2. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95.274,4
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.291,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.148,2
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	10.597,6
5	Năng suất lao động bình quân	Tỷ đồng/người/tháng	4,2

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a) Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	56.302,6
+	<i>Trong đó: -Vốn điều lệ cuối kỳ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>31.005,0</i>
+	<i>Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn</i>	<i>%</i>	<i>92,1%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95.079,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.420,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.278,8
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	2,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	4,1%
7	Hệ số nợ/vốn điều lệ	Lần	<3
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	3,0%



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
	- Chia cổ tức	Tỷ đồng	930,1
9	Cổ tức/ lợi nhuận nộp Tập đoàn	Tỷ đồng	856,9
10	Chia cổ tức cho cổ đông khác	Tỷ đồng	73,3
11	Nộp NSNN	Tỷ đồng	10.585,6

b) Kế hoạch vốn đầu tư

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.297,8
1.1	Đầu tư XD/CB	Tỷ đồng	994,3
1.2	Mua sắm TTB & TSCĐ	Tỷ đồng	303,4
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	1.297,8
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.167,4
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	130,3

Ghi chú:

- Tổng Giám đốc thường xuyên rà soát/đánh giá, sắp xếp các hạng mục đầu tư XD/CB và mua sắm TTB&TSCĐ theo thứ tự ưu tiên cấp thiết; Xây dựng phương án cân đối vốn cụ thể cho từng hạng mục đầu tư XD/CB và mua sắm TTB&TSCĐ, đảm bảo triển khai công tác đầu tư XD/CB và mua sắm TTB&TSCĐ theo khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định, pháp luật;
- Chỉ thực hiện đầu tư XD/CB và mua sắm TTB&TSCĐ sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo quy định của Nhà nước, pháp luật. Chịu trách nhiệm về hiệu quả, tiến độ thực hiện đầu tư, sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

4. Kế hoạch giá thành

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
I	Giá thành xuất xưởng		
1	Polypropylene	Triệu đồng/tấn	27,52
2	LPG	Triệu đồng/tấn	14,00
3	Xăng E5 RON 92	Triệu đồng/tấn	17,60
4	Xăng RON 91/92	Triệu đồng/tấn	17,17
5	Xăng RON 95	Triệu đồng/tấn	17,46
6	Jet A1	Triệu đồng/tấn	15,43
7	Diesel Oil	Triệu đồng/tấn	14,64



Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
8	Fuel Oil	Triệu đồng/tấn	9,68
II	Giá thành tiêu thụ (bao gồm cả chi phí bán hàng và chi phí quản lý)		
1	Polypropylene	Triệu đồng/tấn	27,84
2	LPG	Triệu đồng/tấn	14,23
3	Xăng E5 RON 92	Triệu đồng/tấn	17,83
4	Xăng RON 91/92	Triệu đồng/tấn	17,39
5	Xăng RON 95	Triệu đồng/tấn	17,68
6	Jet A1	Triệu đồng/tấn	15,66
7	Diesel Oil	Triệu đồng/tấn	14,85
8	Fuel Oil	Triệu đồng/tấn	9,82

Ghi chú:

- Giá dầu thô năm 2023 là 70 USD/thùng. Tỷ giá quy đổi 23.500 VNĐ/USD.

